

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/KDTM-ST

Ngày 09/7/2019

V/v “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán
hợp đồng bốc xếp dăm gỗ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Minh Thủy;
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2018/TLST-DS ngày 18/12/2018 về “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán hợp đồng bốc xếp dăm gỗ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-KDTM ngày 03/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2019/QĐST-KDTM ngày 25/6/2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Công ty cổ phần PTSC (PTSC)

Địa chỉ: Lô H, đường T Đ T, phường L H P, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

**** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Phạm Văn H, chức vụ: Giám đốc, địa chỉ: Số A đường B, phường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Lê Văn V, chức vụ: Nhân viên pháp chế, địa chỉ: Tổ B, phường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi là

người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 04/UQ-DKQN ngày 03/01/2019 và Giấy ủy quyền số 148/UQ-DKQN ngày 28/01/2019), ông V có mặt.

** Bị đơn:* Công ty TNHH TK (Công ty TK).

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B T, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Trịnh Minh B, chức vụ: Giám đốc, địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện B T, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; ông B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 10/9/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/10/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của PTSC trình bày:*

Vào năm 2016, PTSC và Công ty TK có ký Hợp đồng bốc xếp (về việc: Bốc xếp dăm gỗ tại Bến số 1-Cảng Dung Quất) số 07-2016/PTSC-QN/BDV ngày 01/01/2016 (Hợp đồng số 07) với nội dung: Công ty TK thuê PTSC cung cấp dịch vụ bốc xếp dăm gỗ từ ô tô xuống hầm tàu, dùng xe ủi san gạt và đầm nén dưới hầm tàu hoặc các thùng xe chứa dăm gỗ xuất khẩu qua Bến số 01-Cảng Dung Quất cho Công ty TK. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, PTSC đã cung cấp đầy đủ dịch vụ theo yêu cầu của Công ty TK, Công ty TK đã thanh toán một phần chi phí dịch vụ và còn nợ PTSC số tiền dịch vụ là 303.967.106 đồng (theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000212 ngày 16/02/2016). Mặc dù hai bên đã nhiều lần đối chiếu công nợ, PTSC đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng Công ty TK vẫn chưa trả nợ.

Khoản 4.3 Điều 4 Hợp đồng số 07 đã quy định: “Sau khi thực hiện xong mỗi chuyến hàng, bên B (PTSC) xuất hóa đơn tài chính cho bên A (Công ty TK) và bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B xuất hóa đơn cho bên A. Nếu bên A (Công ty TK) không thanh toán đúng thời hạn thì phải chịu lãi suất bằng lãi suất Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam cho khoản nợ tính từ ngày quá hạn”. Lãi suất Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam cho khoản nợ tính từ ngày quá hạn là lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng đối với khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam với mức 7,5%/năm tính từ ngày Công ty TK quá thời hạn thanh toán.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu Công ty TK thanh toán cho PTSC tiền nợ gốc và nợ lãi của hợp đồng số 07 tính từ ngày quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm

(09/7/2019) với mức 7,5%/năm, tiền lãi trên số tiền nợ gốc 303.967.106 đồng từ 03/3/2016 đến ngày xét xử 09/7/2019 (03 năm 04 tháng 06 ngày) là 76.366.529đ. Tổng cộng gốc và lãi là 380.333.635 đồng.

* *Tại Bản trình bày ngày 22/4/2019, Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 22/4/2019 ông B trình bày:* Vào năm 2016, Công ty TK có ký hợp đồng số 07 với PTSC, Công ty TK thống nhất còn nợ và đồng ý trả nợ cho PTSC số tiền nợ gốc là 303.967.106 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với mức 7,5%/năm kể từ thời điểm chậm thanh toán đến ngày 09/10/2018 là 60.223.483 đồng, tổng cộng là 364.190.589 đồng.

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn, tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH TK có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần PTSC tổng số tiền 380.333.635 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 303.967.106 đồng; tiền lãi trên số tiền nợ gốc 303.967.106 đồng từ 03/3/2016 đến ngày xét xử 09/7/2019 (03 năm 04 tháng 06 ngày) là 76.366.529 đồng; Công ty TNHH TK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho PTSC tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại điểm 10.2 Điều 10 Hợp đồng 07 có thỏa thuận *“Trong trường hợp có tranh chấp mà không giải quyết được bằng thương lượng thì vụ việc sẽ được phân xử bởi Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi theo trình tự tố tụng hiện hành”*. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý và giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Trịnh Minh B vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ gốc: Ông Trịnh Minh B thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ cho PTSC số tiền nợ gốc 303.967.106 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu buộc Công ty TK phải thanh toán cho PTSC số tiền nợ gốc 303.967.106 đồng.

[2.2] Mức lãi chậm thanh toán mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng theo nguyên đơn và bị đơn trình bày bằng 7,5%/năm trên khoản nợ gốc tính từ ngày quá hạn, cụ thể tiền lãi trên số tiền 303.967.106 đồng từ 03/3/2016 đến ngày xét xử 09/7/2019 (03 năm 04 tháng 06 ngày) là 76.366.529 đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Tổng cộng số tiền Công ty TK phải thanh toán cho PTSC là 380.333.635 đồng.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: Công ty TK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (5% của số tiền 380.333.635 đồng); hoàn trả tạm ứng án phí cho PTSC.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 74, 85, 87, 306 của Luật Thương mại; Điều 151, 518, 519, 520, 523, 524 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần PTSC. Buộc Công ty TNHH TK có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần PTSC tổng số tiền 380.333.635 đồng (Ba trăm tám mươi triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, sáu trăm ba mươi lăm đồng), trong đó tiền nợ gốc là 303.967.106 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy ngàn, một trăm lẻ sáu đồng); tiền lãi trên số tiền nợ gốc của Hợp đồng số 07-2016 tính từ ngày 03/3/2016 đến ngày 09/7/2019 (03 năm 04 tháng 06 ngày) lãi suất 7,5%/năm là 76.366.529 đồng (Bảy mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi sáu ngàn, năm trăm hai mươi chín đồng);

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH TK còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty TNHH TK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.016.682 đồng (Mười chín triệu, không trăm mười sáu ngàn, sáu trăm tám mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Công ty cổ phần PTSC 9.104.764 đồng (Chín triệu, một trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000235 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly